TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/DS-PT
Ngày: 14-6-2019
V/v tranh chấp cấp thoát nước qua bất động sản liền kề.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vững

Ông Huỳnh Thanh Tấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Bình Thành- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/6/2019 và ngày 14/6/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2019/TLPT- DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp cấp thoát nước qua bất động sản liền kề.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/QĐPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Lê Thị C, sinh năm 1959. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Dương Minh K, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Kim S, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Lê Thị C trình bày: Vào năm 2015, anh K có chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ngọc M diện tích 376m^2 thuộc thửa 110, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp Thạnh P, xã Tân B, huyện C. Anh K yêu cầu bà Lê Thị C ký tên giáp ranh để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, anh K hứa sẽ chừa cho bà một lối thoát hiểm và một đường thoát nước phía sau nhà của bà, sau khi anh K được đứng tên quyền sử dụng đất thì anh không cho, bà có thương lượng chuyển nhượng lại nhưng anh K không đồng ý. Sau đó bà có xin một đường thoát nước thải ngang 0.5m, dài 27m và lối thoát hiểm ngang 2m, dài 6m nhưng anh K cũng không đồng ý.

Nay bà yêu cầu anh K di dời nhà, công trình xây dựng và chuyển nhượng lại cho bà phần đất diện tích thoát hiểm ngang 2m, dài 6m; đường thoát nước thải rộng 0,5m, dài 27m thuộc một phần thửa đất số 110, tờ bản đồ số 19 do ông Dương Minh K đứng tên.

- Anh Dương Minh K trình bày: Vào tháng 02 năm 2015 anh có chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 376m^2 thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 19 của chị Nguyễn Thị Ngọc M, giáp ranh với đất của bà Lê Thị C. Anh có yêu cầu bà C lắp đặt ống dẫn nước thải qua phần đất của anh nhưng nhiều lần yêu cầu mà bà C không đặt ống nước. Đến tháng 01/2016, anh đã san lắp và xây dựng nhà, anh có cho bà C làm đường ống thoát nước nhưng bà C cũng không làm. Sau đó, nước thải bốc mùi hôi thối nên bà C có xin lắp đặt đường thoát nước nhưng không đúng quy cách cho nên khi san lắp cát ống nước bị vở. Do đó bà C đã kiện anh tại Ban nhân dân ấp để hòa giải, lúc hòa giải anh trình bày rõ là đã cho bà C đặt ống thoát nước nhưng bà C vẫn không thực hiện nên anh có yêu cầu nếu bà C muốn chuyển nhượng lại phải trả 46.000.000đ chi phí xây dựng hàng rào và giá trị diện tích đất ngang 02m, dài 6m nhưng bà C cũng không đồng ý.

Nay bà C yêu cầu một lối thoát hiểm ngang 2m, dài 6m và một đường thoát nước thì anh K không đồng ý. Anh chỉ đồng ý cho bà C đặt một đường ống thoát nước qua đất của anh nhưng phải mua vật tư đúng chủng loại PVC DI 114 thương hiệu Bình Minh, Hoa Sen dầy 2mm-3mm và do anh K thi công, bà C phải bồi thường chi phí xây dựng cho anh là 30.000.000 đồng nhưng bà C không đồng ý.

Tại bản án số: 55/2018/DSST ngày 31/10/2018 của Tòa án huyện C tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C yêu cầu anh Dương Minh K và chị Nguyễn Thị Kim S phải dành một lối thoát hiểm và một đường thoát nước thải theo các mốc 1,2,3,4,5,6,7,8, đến mốc 01 thuộc một phần thửa số 110 tờ bản đồ số 19 diện tích đo đạc thực tế là 24,9m^2 theo sơ đồ đo đạc ngày 18 tháng 10 năm 2017 do anh Dương Minh K đứng tên quyền sử dụng đất.

- Về án phí:

Bà Lê Thị C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị C đã nộp theo biên lai thu số 10826 ngày 14/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá:

Bà Lê Thị C phải chịu chi phí bao gồm: Chi phí xem xét thẩm định, đo đạc là 1.447.000đ và chi phí định giá 700.000đ (bà C đã nộp xong).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2018 bà C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xử, bà yêu cầu anh K di dời nhà, công trình xây dựng và chuyển nhượng lại cho bà phần đất diện tích thoát hiểm ngang 6m, dài 1m theo lời hứa lúc ban đầu của anh K, đường thoát nước thải rộng 0,5m, dài 27m thuộc một phần thửa đất số 110, tờ bản đồ số 19 do anh Dương Minh K đứng tên.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Thị C yêu cầu anh K cho bà sử dụng diện tích đất thoát hiểm ngang 6m, dài 2m, bà đồng ý trả giá trị đất theo giá quy định của Nhà nước, bà không đồng ý bồi thường giá trị tài sản có trên đất cho anh K, bà xin rút một phần đơn kháng cáo đối với yêu cầu được đặt ống nước và sử dụng đường thoát nước thải rộng 0,5m dài 27m trên đất của anh K.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà C đối với yêu cầu sử dụng diện tích đất thoát hiểm ngang 6m dài 2m, giữ nguyên bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu được đặt ống nước và sử dụng đường thoát nước thải rộng 0,5m dài 27m trên đất của anh K do bà C rút kháng cáo tại phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bà C xin rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu được đặt ống nước và sử dụng đường thoát nước thải rộng 0,5m, dài 27m trên đất của anh K do bà đã khắc phục xong. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu được đặt ống nước và sử dụng đường thoát nước thải do bà đã khắc phục xong là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] Xét đơn kháng cáo của bà C yêu cầu anh K cho bà sử dụng diện tích đất thoát hiểm ngang 6m dài 2m, bà đồng ý trả giá trị đất theo giá quy định của Nhà nước, bà không đồng ý bồi thường giá trị tài sản có trên đất cho anh K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc bà C yêu cầu anh K di dời nhà, công trình xây dựng và chuyển nhượng lại cho bà phần đất diện tích thoát hiểm ngang 6m dài 2m thuộc một phần thửa đất số 110, tờ bản đồ số 19 do anh K đứng tên là không có căn cứ. Bởi vì, căn nhà của bà C không bị vây bọc bởi bất động sản liền kề. Thực tế nhà bà C tiếp giáp với Quốc lộ 80 nên bà vẫn có đường thoát hiểm ra Quốc lộ 80 và sau khi án sơ thẩm xử bà cũng đã làm xong đường ống thoát nước ra phía trước nhà bà xuống rạch T, nếu bà muốn làm cửa sau hướng giáp đất ông Nguyễn Hữu N thì bà phải thỏa thuận với ông N, vì phía sau nhà bà giáp phần đất của ông N là khu đất trống, hiện nay ông N không có xây dựng công trình kiến trúc gì. Nếu buộc anh K di dời nhà chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho bà ngang 6m dài 2m diện tích 12m^2 thuộc một phần thửa đất số 110, tờ bản đồ số 19 bao gồm các mốc 1,2,3,7,8 của sơ đồ đo đạc ngày 18/10/2017 thì bà phải trả 46.000.000 đồng chi phí xây dựng hàng rào và giá trị 30.000.000 đồng trên diện tích đất ngang 6m, dài 2m cho anh K để anh K xây dựng lại bức tường và sửa lại căn nhà nhưng bà C cũng không đồng ý. Do đó, xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị C là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét án sơ thẩm xử là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà C phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà C đối với yêu cầu sử dụng diện tích đất thoát hiểm ngang 6m dài 2m, giữ nguyên bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu được đặt ống nước và sử dụng đường thoát nước thải rộng 0,5m dài 27m trên đất của anh K do bà C rút kháng cáo tại phiên tòa. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 245; Điều 252 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị C.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 55/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án huyện C.

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu được đặt ống nước và sử dụng đường thoát nước thải rộng 0,5m, dài 27m trên đất của anh K do bà C rút kháng cáo tại phiên tòa.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C yêu cầu anh Dương Minh K và chị Nguyễn Thị Kim S phải dành một lối thoát hiểm và một đường thoát nước thải theo các mốc 1,2,3,4,5,6,7,8, đến mốc 1 thuộc một phần thửa số 110 tờ bản đồ số 19 diện tích đo đạc thực tế là 24,9m^2 theo sơ đồ đo đạc ngày 18 tháng 10 năm 2017 do anh Dương Minh K đứng tên quyền sử dụng đất.

5. Về án phí:

Bà Lê Thị C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 10826 ngày 14/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá:

Bà Lê Thị C phải chịu chi phí bao gồm: Chi phí xem xét thẩm định, đo đạc là 1.447.000đ và chi phí định giá 700.000đ (bà C đã nộp xong).

7. Án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 03610, ngày 22/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (bà C đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- TAND huyện C;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Phước Hội